

❑ Có phải Thụ Lộ thật sự đã giết Thái Tông, và đã có những gì để chứng minh vì cả nhà vua không?

Vấn đề Chi Viên



Ngày 1/9/1442, vua Lê Thái Tông, đi duyệt võ ở Chí Linh, trên đường về ghé vào Côn Sơn thăm Nguyễn Trãi. Nguyễn Trãi có một người vợ là Nguyễn Thị Lộ và cả hai hay chơi, từng được Thái Tông vời vào triều phong chức Lễ Nghi học sĩ giữ công việc dạy cung nữ và giảng sách cho vua. Trước khi Thái Tông đến Côn Sơn, Thị Lộ đã về thăm Nguyễn Trãi. Lúc vua rời Côn Sơn, Thị Lộ được lệnh theo nhà vua về triều.

Ngày 7/9, xa giá Thái Tông đến Lộ Chi viên (tức gọi là Trại Vôi) ở làng Đồi Lai, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh. Đêm ấy, vua bị ốm, đến sáng thì mất. Các quan họ giả chết, đến ngày 9/9/1442 mới rời kinh cửa vua về Thăng Long, rồi báo tin cho nhân dân biết. Ngay sau đó, Thị Lộ bắt đầu. Nguyễn Trãi đang đi kiểm tra ở Đông Bắc, được tin Thái Tông mất, vội trở về Triều cũng bắt đầu và bắt đầu từ đây ông mất và Thị Lộ giết vua.

Ngày 19/9/1442, Thị Lộ và Nguyễn Trãi bị tru di tam tộc (a). Sử thần Ngô Sĩ Liên ghi rằng: "Vì

yêu Thơ L mà Thái Tông bä thiät thân".

Chú thích: - (a) Tru di tam täc: gät ba hä (hä cha, hä mä, hä vä).

Väy, tông tích Thơ L - Nguyễn Trãi thä nào? Có phäi Thơ L thät sä đã gät Thái Tông, và đã có nhä häng gä đän cuäc trä vì cäa nhà vua không?

Tông tích Nguyễn Th L (1390-1442)

Nguyễn Th L vän là con nhà có häc thäc, quê làng Häi Triäu, mät làng làm chiäu có tiäng, nay thuäc xã Phäm Lä xäa thuäc huyän Ngä Thiên, (Thái Bình). Täng truyän, năm 1406, khi Nguyễn Trãi (26 tuäi) đang làm quan nhà Hä, gäp Th L (16 tuäi) ở Vũ Lăng, thäy xinh đäp, liän äng khäu:

Đäu mà bán chiäu gon,
Chäng hay chiäu bán hät hay còn?
Xuân xanh nay đä bao nhiêu tuäi?
Đä có chäng chäa đäc mäy con?

Th L cũng äng khäu đäp läi:

Tôi ä Tây-hä bán chiäu gon,
Cä chi ông häi hät hay còn?
Xuân xanh tuäi đä väa đôi tám,
Chäng còn chäa có, có chi con!

Nguyễn Trãi yêu vì tài nên läy làm thiäp. Th L không có con väi Nguyễn Trãi, xin cháu cäa Ngô Tä là Ngô Chi Lan làm con nuôi. Ngô Chi Lan đäi tên là Nguyễn Hà Huä, sau làm Lä Nghi häc sĩ trong cung Lê Thánh Tông, chäng là Phù Thúc Hoành, làm Bác sĩ gäng kinh sä Quäc Tä Giám. (1)

Lai läch Nguyễn Trãi (1380-1442)

Nguyễn Trãi gäc làng Nhä Khê, tänh Hà Đông, sinh năm 1380 ở Thăng Long, täi nhà ông ngoäi là quan Tä-đä Trän Nguyên Đán. Nguyên Đán có hai gái là Thái và Thai, nuôi hai näu sinh là

Nguyễn Long dáy Thái, và Nguyễn Hán Anh dáy Thai. Hai tháy gian dáu vái hai hác trò. Thái có cháa, Long sá bá trán. Nguyên Đán gái vá, tha tái, và gá con cho. (2)

Sau hai ngái đáu thi đá. Long, cha Nguyễn Trãi, đá báng nhán (1374)(3) mà Tháng hoàng Trán Nghá Tông không cho làm quan, vì tái "tháng dân mà thông dám láy con gái tông thát", nên phái vá Nhá Khê sáng nghá dáy hác. Thái y, Lê Quý Ly, đá c Tháng-hoàng Nghá Tông sáng ái, sám táu giát hái nhiáu ngái, cá vua chúa váng thân cũng không trá. Duy có Trán Nguyễn Đán toàn gia đá c yên n, nhá biát lo xa, kát thân gia vái Lê Quý Ly.

Năm 1400, Quý Ly truát phá vua Trán Thiáu đá, chiám ngôi, má khoa thi Thái hác sinh, Nguyễn Trãi thi đá ra làm quan, bá làm Chánh cháng đài Ngá sá. Năm 1402, Long đái tên là Phi Khanh, cũng quan vái nhà Há, vái chá c Hàn Lâm hác sĩ. Năm 1407, quân Minh má cá phá Trán điát Há đá xâm chiám nác ta. Há Quý Ly bá thua. Cuái tháng sáu năm 1407, giác Minh bát đá c cha con Há Quý Ly và mát sá quan, táng trong đá có Phi Khanh, cha cáa Nguyễn Trãi, giái vá Kim Lăng. Nguyễn Trãi theo cha đán điám Ván Sán (tánh Há Bác), rái tuân lái cha trá vá nác lo "trá thù nhà, ráa nhác nác", đá em là Phi Hùng nái nuôi cha.

Theo Nhân Vát Chí cáa Phan Huy Chú, Tráng Phá ép Phi Khanh viát thá gái con, Nguyễn Trãi bát đá c đá phái ra trình đián. Tráng Phá đá Nguyễn Trãi ra làm quan không đá c, muán giát, Hoàng Phúc can và tha song buác Nguyễn Trãi phái Đáng Quan, là nái có đái bán doanh cáa chúng. Sau khi thoát ra khái Đáng Quan, sau đá, Nguyễn Trãi làm gì? nái nào?

Mãi đán khoáng 1416/1417, có tin Lê Lái Thanh Hóa chuán bá má quân đánh giác Minh, Nguyễn Trãi và em há, Trán Nguyễn Hán, đán ra mát. Nháng Hán tháy Lê Lái "có táng nhá Viát váng Câu Tián, chá có thá giúp trong lúc hoán nán, không thá vái nhau khi sung sáng", nên cá hai bá ra vá. Trong chuyán náy có Thá Lá cùng đi, phong cách lúc nào cũng tái cái, nhán nái, hoát bát, đoan chính, đá c mái ngái kính ná. (4)

Thái gian sau, có tin Lê Lái đáng lên khái nghĩa, Nguyễn Trãi và Nguyễn Hán vào Lái Giang tìm Lê Lái lán náa (1420). Lán náy, Hán "lén tháy Lê Lái uy nghiêm, khí táng thay đái", báy giá Hán mái dâng kiám báu cáa nái tá là Trán Quang Khái, còn Nguyễn Trãi dâng Bình Ngô sách, chá tráng "đánh vào lòng ngái" cuái cùng sá tháng. Lê Lái khen hay, dùng Nguyễn Trãi làm Hàn Lâm Tháa Chá, coi viác tháo văn thá, chiáu hách, tham đá bá tham máu, và dùng Hán làm quan võ.

Trong th i kh ng chi n, L  L i và c c quan t  ng th  ng   m v  con theo, n n khi Nguy n Tr i th o th  t , chi u h ch   u c  Th  L  b n c nh gi p vi c s a ch p. (5)

N m 1428, kh ng chi n to n th ng, Nguy n Tr i    c t  c h u, l m Th  ng th  b  L i (coi v  nh n vi n, quan l i). Nh ng n m sau v  li n can v i Tr n Nguy n H n, (b  vua nghi, sai ng  i b t gi t, H n nh y s ng t  t ), n n Nguy n Tr i b  tù. Nh  c c   i th n can thi p, Tr i    c tha ra, l m quan l i m t th i gian, r i xin ngh  vi c v  C n S n.

N m 1433, L  L i m t, Nguy n Long 10 tu i, k  ng i (L  Th i T ng). L  S t l m   i t    . Nguy n Tr i    c Th i T ng, theo di m nh c a Th i T , g i ra ph  ch nh, ch c Gi n ngh    i phu. (6)

Theo To n Th  t c bi n, L  S t th y Th i T ng c n nh , th ch ch i b i, l  i bi ng h c t p, li n l p m t b n v n th n, trong s    o c  Nguy n Tr i,    thay phi n v o t a Kinh Di n   y vua. C  b n   u b  Th i T ng    i v . Sau   , L  S t b  kh p v o t i l ng quy n, vua cho    c t  t  t i nh .

Tr  c tình tr ng   y, n m 1438, Th i b o Ng  T    a ra    ki n c  l  Th  L    u d ng kh o l o, h c gi i, v n hay, may ra c  th  gi p nh  vua ch m ch  h c h nh. Sau khi h i    v i Nguy n Tr i, Th  L , Ng  T    a Th  L  v o ch u Th i T ng,    c vua nh n, phong l m L  Nghi h c sĩ, ng y   m k  c n tin d ng. (7)

Nguy n nh n s u xa v    n L  Chi Vi n

Trong s  n m b  v  c a L  L i, c  b  phi Nguy n Th  Anh sinh ra B ng C     c phong l m th i t . B  phi Ng  Th  Ng c Dao (con g i c a Ng  T )   ng c  mang, chi m bao th y Ng c Ho ng sai m t v  ti n xu ng   u thai v o m nh. Th  Anh s  r ng m t khi b  Ng c Dao sinh qu i t , s  chi m ng i th i t  c a B ng C , n n vu cho Ng c Dao   nh l u   n m t vi c b a ng i, xui vua Th i T ng kh p Ng c Dao v o t i "b  voi gi y".

Nguy n Tr i b o Th  L  khuy n Th i T ng   ng nghe l i x c xi m m  l m vi c th t   c. Vua   ng   , cho ph p Th  L    m Ng c Dao gi u    ch a Huy V n. V i th ng sau, b  Ng c Dao sinh ra m t ng  i con trai, vua   t t n l  T  Th nh (vua L  Th nh T ng sau n y).    tr nh kh i Nguy n Th  Anh m u h i, Nguy n Tr i   a hai m  con b  Ng c Dao ra An-b ng (Qu ng-ninh ng y nay).

T    y b  Nguy n Th  Anh th m thù Nguy n Tr i và Th  L . V a x y ra v  Th i T ng   t ng t m t    L  Chi vi n, B ng C  m i 2 tu i, n i ng i (t c l  L  Nh n T ng), Th  Anh    c ng i sau r m nhi p ch nh, li n h a v i b n gian th n ra l nh tra t n Th  L  c c k    m   . Th  L  ph i

nhìn nhán đã cùng Nguyễn Trãi âm mưu giết vua. Cả hai cùng thân thuộc bề trên quyát.

Sau có tin đồn trác đây Nguyễn Trãi dán ván có giết mát báy rán con, nay rán má hián hình thành Thá Lá đá báo oán, cũng nhá xáa, bên Tàu, sau khi giết Dáng Quý Phi ngái ta cũng báo Dáng thá là mát há ly tình hián hình lên báo hái vua Đáng.

Ai đã giết Lê Thái Tông?

Năm 1459, Nhân Tông (Báng Cá) và Tá Tuyên Thái hậu (Nguyễn Thá Anh) bá hoàng tá Nghi Dân giết đá tiám ngôi. Trong mát bài chiáu, Nghi Dân có nói: "Trám là con tráng cáa Thái Tông Văn hoàng Đá, trác đây đã đác giáng ngôi chính á Đông Cung. Cháng may Tiên đá đi tuán vá mián đông, báng báng á bên ngoài. Nguyễn Thái hậu muán giá váng quyán vá, ngám sai nái quan Tá Thanh đáng Báng Cá làm vua, bát trám làm phiên váng. Sau Tá Thanh tiát lá viác áy, lấy đán Thái úy Tránh Khá và Tá không Tránh Khá cá Phác, Thái hậu bát giết cá đá điát hát ngái nói ra." (8)

(Tá Thanh là mát thái giám há giá Thái Tông trên đáng vá Thăng Long, tái hám 9/9/1442. Thái Tông bá cám, phái nghá lái Lá Chi viên. Ngáy cháa tái káp. Thá Lá tức trác sẵn sóc vua. Bán thái giám Tá Thanh, láng Dát cháy bián đi mát, nói là đi tìm tháy thuác đáa pháng, sáng mái vá, vua đã tát thá. Sau đó, Tá Thanh tá cáo Thá Lá giết vua, và bát giam. Rái hai táng Đánh Liát và Tránh Khá đáng lên tuyên bá Thái Tông đã láp Báng Cá làm thái tá và áy thác Tránh Khá phá chính.)

Đán năm 1464, đái Lê Thánh Tông, (1460-1497) vua xuáng chiáu táy oan cho Nguyễn Trãi, truy phong chác Đác tián kim tá Vinh Lác đái phu, tác Tán trừ bá và cho ngái con duy nhát trán thoát nán là Nguyễn Anh Vũ làm tri huyán, và cáp cho há Nguyễn mát trăm máu ruáng đá lo viác thá cúng.

Nháng không tháy vua ra lánh truy lái xem ai đã giết Thái Tông. Có lá vì Thái hậu Ngô Thá Ngác Dao khi thuát lái chuyán cũ, có đán vua Thánh Tông ráng: "Chính Nguyễn Thá Anh đã ngám sai Tá Thanh bá thuác đác cho Thái Tông chát, nháng con nên giá kín viác áy". (9)

Ngày nay, Bùi Văn Nguyên trong "Con ngái Nguyễn Trãi", cũng cho ráng: "Bán gian thán phía bà phi Nguyễn Thá Anh âm mưu giết hái Lê Thái Tông, Nguyễn Trãi, Nguyễn Thá Lá đá giành ngôi vua cho Báng Cá (Lê Nhân Tông) khái rái vào tay cáa Tá Thành (tác sau là Lê Thánh Tông), ngái đác Nguyễn Trãi và Thá Lá áng há. Đó chính là nguyên nhân sâu xa cáa vá án Lá Chi viên." (10)

Nguyễn Trãi và Thôi Lôi: Con đường Thái Tông

Trong 4 năm (1438-1442), nhà Lê có sự hợp tác với nhà Minh, mà Thái Tông đã trở về vì một cách khoan nhượng sáng suốt. Sự kiện Vũ Quỳnh khen: "Thôi Lôi đã cống hiến hóa đất Lê Thái Tông, thuyết phục vua chăm chú đến sách, tôi giúp vua hiểu ý kiến để sửa chữa. Cậu bé bắt đầu nay đã trở thành một "minh quân" khác hẳn trước. [...] Ngài tôi theo lòng trời để nuôi sống muôn loài, ban hành "chính sách xót thương百姓" của bậc đế vương, xin kiến nghị từ bỏ những khoản thuế. Đất "hiếu sinh" của ngài là đất của vua Thuần hoàng." (11)

Đúng như thế, phải chăng là nhà Thôi Lôi thông minh xuyên suốt nhà Lê Thái Tông và nhân nghĩa, mà Nguyễn Trãi đã có dịp trình bày với vua trong việc xử lý tên và thành niên ăn trộm tái phạm, năm 1435, hình quan chiếu luật đáng chú ý. Thái Tông đem việc này hỏi Nguyễn Trãi. Trãi trả lời:

"Pháp luật không bỏ qua nhân nghĩa, cũng rõ ràng rồi. Nay một lúc gặp việc này, e không phải là hành vi của bậc đế vương. Kinh Thư có câu: "An nhĩ chí" (hãy yên với chí để yên của mình), sách Truy nguyên có câu: "Tri chí nhi hậu hựu dĩ" (biết chí thì rồi mới có việc). Thôi Lôi xin thuyết phục nghĩa của chữ "chí" để bậc hiền nghe: "Chí" có nghĩa là yên với chí để yên của mình, như trong cung là chí để yên của bậc hiền, thối lui thoái bộ bậc hiền có người ra chí khác, cũng không thể ở đó mãi, phải trở về trong cung, thì mới yên chí để yên của mình được. Người làm vua phải có nhân nghĩa cũng vậy, phải để lòng nghĩ nhân nghĩa, coi nhân nghĩa là chí để yên của mình. Tuy có lúc ra oai giận dữ, nhưng không phải như thế mãi được, xin bậc hiền lưu ý như người của thối lui." (12)

Vấn đề thân tình giữa Thái Tông và Thôi Lôi

Vì Thái Tông trở ra thân mật, khẳng khái ngày đêm trò chuyện với Thôi Lôi, nên có nhiều đề nghị cho rằng: "Lê Thái Tông hỏi 17, 18 tuổi đã thông thạo với vua Lê Lôi của Nguyễn Trãi là Nguyễn Thôi Lôi." Có biết đâu tình cảm mà Thái Tông giành cho Thôi Lôi đã bắt nguồn từ một cái rễ thiêng liêng hơn.

Nguyên năm 1425, trong thời gian đang đánh nhau với quân Minh, Lê Lợi nhận mệnh thư từ nhà "Cá Qu" đến nói "Xin tạm ngưng quân cho một ngày thì người giúp tạm ngưng quân đánh đất của giặc Ngô mà thành nghị hòa". Ngày hôm sau, Lê Lợi gọi các thiếp đến hỏi ai bằng lòng làm vợ của thối lui "Cá Qu", ta được thiên hạ sẽ truy tôn cho con của người này làm vua. Bà Phạm thị Ngọc Trâm (mẹ của hoàng tử Nguyên Long, nay là Thái Tông, lúc đó mới 2 tuổi) thưa: "Nếu ngài giữ tôi được thì thiếp xin nhàn. Ngày sau xin được phụng dưỡng con thiếp" (13). Lê Lợi giao việc với các quan văn võ này. Ngày 24 tháng 3 âm lịch 1425, sai lập đàn tế trời, dâng bà phi họ Phạm làm tế vật. Bà phi mặc áo quần lụa ngụy, bắt một con lợn, lên ngồi trên chiếc thuyền nan bằng giấy. Thuyền được thả theo dòng sông Lam và chìm dần dần, trong tiếng nhạc, tiếng sáo đi xuống Nam Ai sâu thẳm, cùng trong tiếng khóc nức nở của các phi tần và của Nguyễn Thôi Lôi, thiếp của Nguyễn Trãi. Về sau, giữ việc này, Lê Lợi truy tôn ngôi cho Nguyên Long, (tức là vua Lê Thái Tông).

Nguyên Long mới mới lúc 2 tuổi, phải nhờ mẹ chăm sóc, tự nhiên đã cảm thấy thích thú, thêm khát tình "mẹ u tôi" từ lâu. Nay gặp được Thập Lũ cùng mẹ tôi là tuổi vị mới mình (năm 1438, Thập Lũ 48, Thái Tông 15 tuổi), tôi là một người đã quen biết, đã chung sống với mẹ mình, đã cùng người thân cùng mẹ mình hy sinh sống chết mình được lên ngôi vua ngày nay, tự nhiên cảm thấy bé mới mới kia không khi vô cùng xúc động. Thế tình, tôi vào đưa vợ tôi, ai cũng phải tỏ vẻ mừng cho rằng rất vui mới tôi vì liên quan đến mẹ mình. Tự cảm thấy tình thân động vị người quá cảm, có lẽ nhà vua đã đưa họ vào Thập Lũ, coi như mẹ tôi bà dì ruột, vất vả như người đã mất mát từ thuở bé thơ. Còn vợ sau, khi Thái Tông đưa tuổi 17, 18, sáng chiếu nam nữ cảm nhận, tự cũng khó mà tránh khi bị tình động dâm. Đó là điếu mà Ngô Sĩ, cũng như Nguyễn Trãi, Thập Lũ cũng đã thấy rõ ràng.

Nhận xét

Những "người biết phân tòng quy" . Theo Mạnh Tử, "quy" là căn cứ cho rõ ràng, để là bên nào đúng, bên nào sai mà xử trí cho đúng cân trung bình. Trong đạo quân, "tùy thời" thì cũng phải "tòng quy": Một bên vua ăn thịt người, trái vì vô đạo, cảm nhận sự bất công, một bên tôi ra hoàn cảnh giúp vua hết nỗi khổ như người không khi khi vua có thể đem tiếm có tình vị vị là cảm thấy tội. Nếu chỉ "chấp nhận" gì cho đúng cái ta gọi là "đạo lý tâm thần" mà làm họ đi sai, thì Mạnh Tử cho rằng "cách chấp nhận như thế là đáng ghét", vì nó làm cho họ mất chân đạo lý, chỉ là làm nên một việc như mà bị họ trăm việc lầm." (14)

Cha con Nguyễn Trãi đã làm quan với nhà Hồ người triu. Ông ngoại Nguyễn Trãi, tông thất nhà Trần mà phải làm nhà Trần, theo nhà Hồ, bị dìm luồn động thì chê trách. Lê Lợi hẳn phải biết rõ lai lịch của Nguyễn Trãi, nhưng vẫn dùng. Nhà vua chấp nhận thu nạp tất cả nhân tài, kể cả những người đã "làm phản". (15) Nguyễn Trãi dâng Bình Minh sách, Lê Lợi khen hay, dùng Nguyễn Trãi trong việc soạn thảo văn tế chiếu chiếu, nhưng trong bảy năm đó (1418-1424) chiếu chiếu "đánh vào lòng người" theo Bình Minh sách của Nguyễn Trãi, vẫn chấp hành giúp quân Lam Sơn đánh tiến xa ra khỏi vùng núi Chí Linh được là nào. Phải đến cuối năm 1424, tôi hiểu như Lam Sơn, có tiếng Nguyễn Chích trình bày "chiếu chiếu hai họ" (là vào đánh Nghệ An trước, rồi đánh ra Đông Quan sau), thì chấp nhận đó Lê Lợi mới chuyển từ đi bị thành ra đi thắng. (16)

Như biết được một mặt thì của Võng Thông gặp với vua Minh, ta biết được quân Minh sẽ phải cảm hòa. Các tướng sĩ xin Lê Lợi tiến công tiến diệt để trừ thù rửa hận. Nguyễn Trãi can không nên kết thù với nhà Minh quá sâu, thế nào chúng cũng sang đánh nữa, chiếu tranh biết bao gì cho diệt được. Tự nhiên là nên tìm cách để hàng để tiến tiến sinh mệnh của quân sĩ đôi bên. Ta sẽ mới được cho Võng Thông rút quân mà y vẫn giữ được sĩ diện. Ta tuyên bố đã tìm được Trần Cồ con cháu nhà Trần làm vua. Vua Trần này sai sự cảm phong, và xin theo hi vọng đúng theo lời hứa của vua Minh trước đây là: "phù Trần, diệt Hồ xong sẽ rút quân về Tàu". Trên lập luận này Nguyễn Trãi đã viết thư chiêu dụ, cuối cùng Võng Thông mới cảm thấy thành ra hàng để đi danh nghĩa giữ hòa, cùng quân ta uống máu ăn thề, rồi rút quân về nước.

Vå sau, Trán Còo så, bå trán, bå båt nån tå tå. Vua Minh đòi cho đåc con cháu nhà Trán làm vua, Lê Låi trå låi tìm không còn ai. Mãi đån cuåi năm 1431, nhà Minh måi nhån phong Lê Låi làm vua.

Nguyễn Trãi sống trong hoàn cånh nåc nhà tam phân ngũ liåt, mà chính nghĩa, chính thång thay đåi tùy theo thå "đåc làm vua" hay "thua làm giåc". Våa lån lên thì nhà Trán bå måt, Nguyễn Trãi thi đåu ra làm quan våi nhà Hå. Quý Ly có måt så sáng kiån cåi thiån xã håi nhång chåa kåp thåc hiån, thì nåc bå ngoåi xâm. Trong thåi gian quân Minh chiåm nåc ta, Nguyễn Trãi không tham gia (đúng hån là "không thå" tham gia) våi nhóm khåi nghĩa nào, vì tåt cå các nhóm åy đåu nêu danh nghĩa "phå Trán đåt Hå" mà cå nhà Nguyễn Trãi đã làm quan và đåc håu đåi đåi triåu nhà Hå, nên bå cho là thành phån "ngåy". Đån khi Lê Låi khåi nghĩa xång Bình Đånh vång å miån Trung, không dånh låu gì đån nhång biån cå xåy ra trong cung triåu nhà Trán ngày tråc å miån Båc, thì Nguyễn Trãi và em hå là Trán Nguyên Hån, måi đån xin gia nhåp vào nhóm khåi nghĩa Lam Sån. Måc đåu biåt tråc Lê Låi là ngåi "chå có thå giúp trong lúc hoån nån, không thå å våi nhau khi sung sång", nhång tråc nån ngoåi xâm, cå hai thåy cån phåi tham gia đå kháng chiån giåi phóng đåt nåc.

Bån vå các cách xuåt xå cåa kå sĩ, Månh-tå nhån xét: Ông Bá Di, vua chång đáng thå thì chång thå, dân chång đáng trå thì chång trå. Ông Y Doån cho rång vua nào chång phåi là vua mình phåc så? dân nào chång phåi là dân mình sai khiån? Cái trách nhiåm mình đång ra gánh våc thiên hå nång nå nhå thå! Ông Huå xå Liåu Hå chång låy làm xåu hå mà phåc så måt vua ô tråc. Đåu làm måt chåc quan nhå thåp, ông cũng chång chå. Ba ông tuy đi khác đång våi nhau, nhång måc đích vån là måt. Đó là nói vå lòng nhån våy. Ngåi quân tå chå chú måc đåu nhån mà thôi. Còn vå hành đång cån chi phåi giång nhau. (17)

Vì chú måc đån đåu "nhån" nên Nguyễn Trãi "phå chåp tông quyån", đåa Thå Lộ vào cung giång sách cho Thái Tông, cåm hoá måt thiåu quân hung hång thành måt minh quân khoan tå, đå mình phåi chåu tai tiång våi đåi. Vì chú måc đån đåc "hiåu sinh", nên khi quân ta đã nåm chåc phån thång låi, Nguyễn Trãi đång nghå våi Lê Låi chåm đåt chiån tranh bång ngoåi giao, tiåt kiåm sinh mång cho quân sĩ đôi bên. Và vì chú måc đån đåc "hiåu sinh", Nguyễn Trãi và Thå Lộ đång lên cåu mång må con hoàng tå Tå Thành (sau là Lê Thánh Tông), gây thù oán våi bà phi Nguyễn thi Anh, sinh ra vå án Lå Chi Viên, đå råi ba hå mình phåi bå tråm quyåt.

Nåu Nguyễn Công Trå håt lòng giúp vua, Cao Bá Quát đòi giåt båo chúa đå tôn minh quân, Nguyễn Khuyån rút lui không thå vua nô lå ngoåi bang, thì Nguyễn Trãi tùy thåi phá chåp, gåp vua đa nghi thì nhån nåi đåa vua vào đång nhån nghĩa, gåp vua hung hång thì phá chåp (dùng Thå Lộ) cåm hóa thành måt vua khoan tå, hiåu sinh. Bån danh Nho trên đây, tuy cùng chú måc đån đåc nhån cåa Khång-tå, nhång trong hành đång,

lời xuät xä và thác hành khác nhau, vì lá thái thá, đáa vá, chính kián cáa các vá có phán không giáng nhau.

Nháng vái giá nào?

Tá thái Trung cá, Nho giáo đã giúp cho dân Hoa, Viát sám tián lên trình đá mát xã hái có văn hián, nháng vì bá bán há Nho thái nhà Táng xuyên tác các lái đáy cáa Kháng Mánh đá phác vá quyán lái vua chúa, nên vá sau Nho giáo đã hóa thành mát tráng i cho bá c tián chung cáa xã hái. Thái quân chá xáa, (cáng nhá cá các chá đá phát xít, cáng sán đá c tài ngày nay), ván mánh cáa đát nác, nhân dân tùy thuác vào ý muán cáa mát cá nhân. Khián cho cuái cùng Nguyán Trãi, Thá Lý là nháng ngái có công vái đát nác, nhân dân, lái phái hóa thành nán nhân thá trong lách sá ta. Thám nán, mà chá có cách thay đái cá cáu chính trá, bát buác nhà cám quyán ná phái làm theo đúng hián pháp, luát lá, mái mong tránh khái đá c mà thôi.

Tóm lái, Nguyán Trãi là ká sĩ phóng khoáng tùy thái phá cháp, đã hy sinh thác hành cho đúng vái tôn chá cáa đáo Nho. Trong bác thá chiêu hàng gái cho Thái Phúc, táng cáa nhà Minh, Nguyán Trãi đã xác nhán: "Ká ra ká sĩ cát tá chá gáp thái hay không, đáo xá thá cát tá thác hành đá c hay không." Nháng thác hián đá c vái giá nào?

Ngày xáa, tráng i hián táng bá tác y, có lá Nguyán Trãi đã táng ký gái tâm sá mình vào bài "Tá thán" (táng truyán chính ông là tác giá) sau đây:

*Chác thuyán lá láng bên sông,
Bát đem tâm sáng cáng ai hay.
Chác chi thiên há đái nay,
Mà đem non nác làm ráy chiêm bao!*

Chú Thích:

- (1)- Bùi Văn Nguyên, Con ngái Nguyán Trãi, Khánh-hòa 1991, tr.19.
- (2)- Đái Viát Sá Ký toàn thá, q.VIII, nhà Trán, tr.[18b].
- (3)- Báng nhán: Tián sĩ đá nhát giáp, đá nhá danh.
- (4)- Theo Đái Viát thông sá cáa Lê Quý Đôn, chép lái trong Viát Sá đái cáng cáa Phám Ngác Huyán, trang 75.
- (5)- Phan Huy Chú, Lách Triáu Hián Cháng loái khí.
- (6)- Lê Quý Đôn, Toàn Viát Thi lác.
- (7)- Theo Hoàng Cá Tháy, Viát Sá Kháo luán, Paris 1988, Táp 4, Đán 6 9- D.
- (8)- Đái Viát Sá Ký toàn thá, quyán XI, ká nhà Lê, trang [97b, 68a].
- (9)- Hoàng Cá Tháy, Viát Sá kháo luán, s.đ.d., T4, đ. 6 9-D.
- (10)- Bùi Văn Nguyên, Con ngái Nguyán Trãi, 1984, tr. 20.
- (11)- Đái Viát Sá Ký toàn thá, quyán XI, trang [57b].

(12)- Đái Viát Sá Ký toàn thá, quyán XI, ká nhà Lê, tr. [25b, 26a].

(13)- Lam Sán thác Lác, Nguyễn Trãi, quyán hai, đán đáu.

(14)- Phan Bái Châu, Kháng hác đáng, Huá 1929, trang 643,

(15)- Đái Viát Sá Ký toàn thá, quyán VIII, nhà Trán, trang [20a].

(16)- Hoàng Cá Tháy, Viát Sá kháo luán, s.đ.d., táp 3, tr. 486

(17)- Mán h-tá, Ván cháng, cháng há, t. 1, Cáo Tá, cháng sau, t. 6.